

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 18

V. CHÍN MƯƠI PHÁP BA DẬT ĐỀ (Tiếp Theo):

82-Giới Vào Cửa Cung Vua:

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vua Ba-tư-nặc tự ra pháp tắc: Nếu Phật ở Kỳ hoàn thì ta sẽ hằng ngày đến đó yết kiến. Cho nên khi nghe tin Phật ở Kỳ hoàn liền ra lệnh quét dọn sạch sẽ trong Kỳ hoàn và bảo quân lính đuổi hết mọi người ra để vua đến yết kiến Phật. Lúc đó chỉ còn một người mặc y cũ rách ngồi ở trước Phật nghe pháp, vì kính Phật nên quân lính không dám đuổi đi, liền trở về bạch vua biết, Vua ra lệnh ngự giá đến Kỳ hoàn, đến nơi xuống xe đi bộ vào trong Kỳ hoàn, đại chúng từ xa thấy vua đến liền đứng dậy đón tiếp vua, chỉ có cư sĩ Tu-đạt ở trước Phật đang nghe pháp, vì kính Phật nên không đứng dậy. Vua nổi giận nói: “Đây là người nào mà mặc y cũ rách ngồi trước Phật, thấy ta đến lại không đứng dậy. Ta là đại vương đã được quán đảnh, ở trong nước ta được tự tại, người không phạm tội chết ta cũng có thể giết chết, người có tội chết ta cũng có thể tha”, tuy vua tức giận như thế nhưng vì kính Phật nên không nói ra lời, đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên. Lúc đó Phật nói pháp chỉ dạy cho vua được lợi hỉ nhưng vì vua đang tức giận nên pháp không nhập tâm, thường pháp của Phật là không thuyết pháp cho người không nhất tâm nghe pháp, Phật liền hỏi vua: “Vì sao đem hai tâm nghe pháp”, vua nói: “Thế tôn, đây là người nào mà mặc y cũ rách... giống như đoạn văn trên, cho đến câu người có tội chết tôi cũng có thể tha”, cư sĩ Tu-đạt liền nói: “Đại vương biết không, tôi ở trước Phật đang nghe pháp, vì kính Phật nên không đứng dậy đón vua chớ không có lòng kiêu mạn”, vua hổ thẹn bèn hỏi các đại thần: “Đây là người nào mà mặc y cũ rách ở trước Phật, thấy ta đến mà không đứng dậy nghinh đón”, các đại thần tâu: “Đại vương, đây là cư sĩ Tu-đạt, là đệ tử của Phật đã đắc quả A-na-hàm, ngồi ở trước Phật đang nghe pháp, vì kính Phật nên không đứng dậy nghinh đón chứ không có

lòng kiêu mạn”. Vua nghe rồi liền nguôi giận suy nghĩ: “Định lực của Phật pháp khiến cho tâm người đắc được lực vô úy, ta nay sao không bảo các phu nhân thọ học Phật pháp để được đạt tâm”, nghĩ rồi liền bảo các phu nhân: “Hãy theo các Tỳ kheo thọ học kinh pháp”. Lúc đó các Tỳ kheo thối thoát nói rằng: “Phật chưa cho phép chúng tôi dạy kinh pháp cho các phu nhân”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho các Tỳ kheo dạy kinh pháp cho các phu nhân”. Các phu nhân liền tự mỗi người thỉnh kinh sư, có người thỉnh Xá-lợi-phất, có người thỉnh Đại Mục-kiền-liên, có người thỉnh A-na-luật, phu nhân Mạt-lợi thỉnh Ca-lưu-đà-di làm thầy. Ở hậu cung các phu nhân theo thứ lớp hầu hạ vua, lúc đó đến phiên phu nhân Mạt-lợi hầu vua, bà mặc hạ-y bằng lưới châu, thượng y bằng ma bối mỏng nên trong thân hiển lộ. Lúc đó Ca-lưu-đà-di mới tờ mờ sáng đã bước vào cửa cung, Mạt-lợi phu nhân thấy thầy đến vội bước ra đón, vì mặc y mỏng lộ thân nên hổ thẹn quỳ không đứng dậy, Ca-lưu-đà-di thấy rồi cũng hổ thẹn nên trở về lại trong Kỳ hoàn, đem việc này kể cho các Tỳ kheo nghe, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Tội lỗi như thế và còn nặng hơn nữa đều là do thường vào trong cung vua. Nếu Tỳ kheo thường vào trong cung vua sẽ có mười lỗi lầm như sau:

Một là, nếu vua cùng phu nhân đang ngồi chung, Tỳ kheo bước vào, nếu phu nhân nhìn Tỳ kheo cười hoặc Tỳ kheo nhìn phu nhân cười thì Tỳ kheo này sẽ khởi ác nghiệp.

Hai là, vua ngủ với phu nhân mà không tự nhớ nghĩ, nếu phu nhân này ra ngoài cung trở về có mang, lúc đó vua thấy Tỳ kheo ra vào trong cung liền nghĩ rằng: Phu nhân này ra ngoài cung, Tỳ kheo này thường ra vào cung, ắt là đã cùng khởi ác nghiệp.

Ba là, vua mất năm loại vật báu hay năm loại tội vật báu, thấy Tỳ kheo thường ra vào trong cung liền nghĩ ắt là đã khởi ác nghiệp.

Bốn là, vua bí mật dặn dò việc gì, nếu chẳng may việc ấy bị tiết lộ ra ngoài, vua thấy Tỳ kheo thường ra vào trong cung liền nghĩ ắt là do Tỳ kheo truyền nói.

Năm và sáu là, vua muốn giết vương tử hoặc vương tử muốn thích sát vua, những người không tin ưa sẽ cho rằng là do Tỳ kheo làm và không muốn làm việc chung với Tỳ kheo.

Bảy và tám là, vua muốn thăng chức cho quan nhỏ hoặc giáng chức của quan lớn, những người không tin ưa sẽ cho là do Tỳ kheo làm và không muốn làm việc chung với Tỳ kheo.

Chín là, khi vua xa giá có cờ xí chuông trống hoặc vua cưỡi voi,

ngựa, ngồi kiệu ra ngoài, quân lính đi trước xua đuổi mọi người, những người không tin ưa thấy Tỳ kheo bên cạnh vua sẽ cho là do Tỳ kheo xúi giục vua làm và không muốn làm việc chung với Tỳ kheo.

Mười là, vua chinh phạt hàng phục được quân địch, người đáng tội chết đáng lẽ xử tội chết nhưng lại ra lệnh tha; những người không tin ưa sẽ cho là do Tỳ kheo xúi giục vua và không muốn làm việc chung với Tỳ kheo.

“Này các Tỳ kheo, chỗ các vương gia có nhiều binh voi, binh mã... chỉ thích nghi với bạch y chớ không thích nghi với Tỳ kheo”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Do mười lợi nên kết giới cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau:

Nếu Tỳ kheo, dòng vua Sát-đế-ly đã được quán đảnh, trời chưa sáng, vua chưa cất cửa báu mà bước qua ngạch cửa cung thì Tỳ kheo này phạm Ba-dật-đề.

Vua dòng Sát-đế-ly được quán đảnh là lên ngôi vua, nếu Bà-la-môn hoặc cư sĩ hay người nữ lên ngôi vua cũng gọi là vua dòng Sát-đế-ly được quán đảnh. Trời chưa sáng là vua chưa ra khỏi hậu cung, chưa cất cửa báu là phu nhân chưa lui vào trong hậu cung, chưa cất đồ trang nghiêm nơi thân.

Tướng phạm trong giới này là vua chưa ra khỏi hậu cung, phu nhân chưa vào trong thềm cung, chưa cất cửa báu, lúc đó Tỳ kheo bước vào cửa cung thì phạm Ba-dật-đề. Vua tuy ra khỏi hậu cung nhưng phu nhân chưa vào trong thềm cung, chưa cất cửa báu, Tỳ kheo bước vào cửa cung cũng phạm Ba-dật-đề. Vua tuy ra, phu nhân tuy đã vào nhưng chưa cất cửa báu, Tỳ kheo bước vào cũng phạm Ba-dật-đề. Vua đã ra, phu nhân đã vào và đã cất cửa báu, Tỳ kheo bước vào cửa cung thì không phạm.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó vua Ưu-điền có một ngàn phu nhân chia làm hai bộ, mỗi bộ năm trăm người, phu nhân Xá-di-đề-bà đứng đầu một bộ, phu nhân A-nô-bạt-ma đứng đầu một bộ, bộ của Xá-di-đề-bà thì hiền lành có công đức còn bộ của A-nô-bạt-ma thì bất thiện ác tà. Lúc đó vua Ưu-điền có một nước nhỏ phản nghịch muốn đi chinh phạt nên suy nghĩ: “Ta nên cử ai ở lại để trấn giữ cung thành không cho việc ác xảy ra, ta mới yên tâm đi phá giặc. Bà-la-môn Ma-kiền-đề là người lợi căn có oai đức, lại là cha vợ của ta, ta sẽ cử ở lại trấn giữ cung thành không cho việc ác xảy ra để ta đi phá giặc. Ta đối với ông ấy không xấu chặc là không có ưu hối”, nghĩ rồi liền cử Bà-la-môn ở lại giữ cung thành, tin này liền lan truyền ra khắp các tụ lạc thành ấp, sáng hôm sau

có trăm ngàn người đứng trước cửa nhà của Bà-la-môn này, người này khen ngợi, người kia tán tụng, người nọ cung kính lễ bái, người khác đem dâng voi ngựa, trâu dê... vàng bạc châu báu... Bà-la-môn này liền suy nghĩ: “Ta được giàu có thế lực như thế đều là nhờ sức của con gái ta, ta phải làm gì để báo đáp, nếu cho vàng bạc châu báu thì on ta không thiếu. Người mà con ta oán thù tật đố không ai khác là các phu nhân đối đầu, ta phải làm cho bộ của phu nhân Xá-di-bà-đề chết hết để báo ân con gái ta, nhưng ta không thể ra mặt giết chết, ta phải làm phương tiện hỏa thiêu để giết chết họ”, nghĩ rồi liền sai sứ đến nói với phu nhân Xá-di-bà-đề: “Bà như con gái của ta không khác, nếu bà có cần gì như tô dầu củi gỗ... thì cứ sai người đến lấy”, lại bảo người giữ kho: “Nếu phu nhân Xá-di-bà-đề có sai người đến lấy tô dầu củi gỗ ... thì nên cho gấp hai, Ba-lần”. Tánh người nữ vốn tham cất chứa tài vật để được nên phu nhân cho người đến lấy nhiều tô dầu củi gỗ ... chất đầy trong cung của mình. Khi Bà-la-môn này biết được phu nhân đã lấy nhiều chất dẫn lửa để trong cung liền ra lệnh đóng cửa cung rồi phóng hỏa thiêu. Mọi người trong cung thành thấy trong cung lửa cháy muốn phá cửa để vào cứu lửa, Bà-la-môn này suy nghĩ: “Nếu mọi người phá cửa vào được thì phu nhân sẽ không bị thiêu chết”, nghĩ rồi liền phương tiện ngăn cản nói rằng: “Không nên phá cửa cung xông vào mà nên làm thang dây leo vào”, khi họ làm xong thang dây leo vào thì phu nhân Xá-di-bà-đề... cả thảy năm trăm người đều đã bị thiêu chết, họ liền đưa tin báo cho vua biết. Vua nghe tin này trong lòng ưu não nói rằng: “Người có phước đức như thế nay vĩnh viễn biệt ly rồi”, vì quá ư não nên vua ngắt xỉu nằm mê man, các quan rước nước cho vua tỉnh lại rồi khuyên can: “Vua chớ ưu sầu, sẽ cho xây lại cung điện và tuyển chọn mỹ nữ”. Vua phá giấc xong trở về trụ ở ngoài thành nói rằng: “Ta sẽ không vào thành cho đến khi nào xây lại xong cung điện và tuyển đủ năm trăm mỹ nữ”, vua tức giận dùng bạo lực để thúc đẩy công việc này mau thành nên không bao lâu sau cung điện mới được xây xong và năm trăm mỹ nữ cũng được tuyển chọn xong, trong số mỹ nữ này có em gái của Xá-di-bà-đề là đẹp nhất và có oai đức. Các quan tâu với vua: “Nay cung điện đã xây xong, mỹ nữ cũng đã tuyển đủ xin vua biết thời”, vua liền vào ngự trong cung mới và cùng các mỹ nữ mới được tuyển chọn vui vầy hoan lạc. Sau đó vua dần dần tra hỏi rõ sự việc mới biết là do Bà-la-môn Ma-kiền-đề vì con gái mình mà làm việc ác này, vua liền cho gọi đến nói rằng: “Ông hãy rời khỏi nước ta, ta không thích giết Bà-la-môn”, và ra lệnh giết phu nhân A-nô-bạt-ma. Những phu nhân mới khi được vua sủng ái liền bạch

vua: “Phu nhân Xá-di-bà-đề trước đây thường cúng dường Phật và tăng, xin vua cho phép chúng tôi cũng được cúng dường Phật và Tăng”, vua nói: “Phật không cho các Tỳ kheo vào trong cung”, các phu nhân muốn vua khởi tâm kiêu mạn nên nói: “Vua có đại oai lực, việc lớn còn lo xong huống chi việc này, xin vua giúp chúng tôi hoàn thành tâm nguyện này”, vua nghe lời này liền khởi tâm kiêu mạn nhận lời nói rằng: “Nếu các nàng thật muốn cúng dường thì hãy tùy sức lo liệu các phẩm vật cúng dường”. Các phu nhân này nghe rồi liền tùy sức lo liệu, người muốn cúng y Tăng-già-lê, người muốn cúng y Uất-đa-la-tăng, người muốn cúng y An-đà-hội... Lúc đó vua liền cho gọi người thợ khéo đến hỏi: “Khanh có thể làm cách nào khiến cho các phu nhân không ra khỏi cung mà vẫn có thể cúng dường Phật và Tăng không?”, đáp là có thể được, vua liền hỏi làm thế nào, người thợ đáp: “Nên xây một hành luân cung”, vua liền ra lệnh xây hành luân cung. Sau khi xây xong người thợ đến bạch vua: “Luân cung đã xây xong xin vua biết thời”, vua liền đi đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật thuyết pháp cho vua được lợi hỉ rồi im lặng, vua chấp tay bạch Phật: “Xin Phật và Tăng ngày mai thọ con thỉnh thực”, Phật im lặng nhận lời, vua biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ hữu nhiều rồi ra về. Trong đêm đó vua ra lệnh lo liệu đủ các món ăn ngon để cúng dường, sáng sớm trải tòa ngồi rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật biết thời”. Các Tỳ kheo đi đến cung vua, Phật bảo người nhận lấy phần của mình, người thợ khéo lúc đó biết Tăng đã đến liền làm cho luân cung chuyển quanh chúng Tăng, vua biết Tăng đã ngồi rồi liền tự tay dâng các món ăn lên cúng dường cho tất cả đều được no đủ. Sau đó cho mở cửa cung để các phu nhân ra thăm hỏi các Tỳ kheo, lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất hỏi các Tỳ kheo: “Chúng ta ngày nay không ở trong cung vua phải không, phải cùng nhất tâm”, vua lấy ghế nhỏ ngồi trước Tăng muốn nghe thuyết pháp và bảo các phu nhân muốn cúng dường gì thì bây giờ là đúng lúc. Các phu nhân người cúng y Tăng-già-lê, người cúng y Uất-đa-la-tăng, người cúng y An-đà-hội... cho các Tỳ kheo, tất cả đều dựng đầy tay dâng các phẩm vật cúng dường. Lúc đó vua phương tiện nghĩ cách nào cho các Tỳ kheo đi ngang qua trong cung, liền bảo thợ khéo ngăn đường đi phía trước rồi bạch Tăng: “Các Đại-đức hãy đi lối này”, các Tỳ kheo nói: “Phật không cho chúng tôi đi vào trong cung”, vua nói: “Ta mời các vị đi ra chứ không mời đi vào”. Lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất chú nguyện xong liền cùng chư Tăng đứng dậy ra về, về đến Tăng phường đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng đủ lời

khen ngợi giới và người trì giới rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay giới này nên nói lại như sau:

Nếu Tỳ kheo khi vua dòng Sát-đế-ly đã quán đảnh trời chưa sáng chưa ra khỏi cung, chưa cất cửa báu mà bước qua ngạch cửa cung thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là vua sai sứ đến mời, hoặc phu nhân, vương tử, các quan có thế lực mời thì không phạm.